TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 696/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 6 năm 2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ma Văn Nhất.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân- Hiệu phó Trường Hà Huy Giáp

2/ Ông Võ Văn Tốt- Cán bộ hưu trí

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Minh Hà - Cán bộ Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 168/2018/TLST-HNGĐ Ngày 06/02/2018 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 119/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/5/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Bà Nguyễn Thị A** , sinh năm: 1976;

Địa chỉ: A , tổ 53, khu phố 5, phường Hiệp T , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: **Ông Vũ Tiến P ,** sinh năm: 1971;

Địa chỉ: A , tổ 53, khu phố 5, phường Hiệp T , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:

Bà và ông Vũ Tiến P tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1999, Giấy chứng nhận kết hôn số 87 quyển số 01/99 do Ủy ban nhân dân phường Thạnh X , Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/12/1999. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau,

một phần do ông P uốn rượu nhiều, bà A nhiều lần đưa ông P đi cai nghiện rượu nhưng không thành, hai bên gia đình khuyên nhủ nhưng ông P không nghe, bà A cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa. Tòa đã tạo điều kiện cho hai bên một thời gian để hòa giải nhưng không thành. Nay, bà A yêu cầu được ly hôn với ông P .

Về con chung: có 01 con chung Vũ Tiến T , sinh ngày 30/9/2000, bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

2/ Trong quá trình hòa giải, bị đơn ông Vũ Tiến P có trình bày:

Đúng là ông và bà Nguyễn Thị A có đăng ký kết hôn vào năm 1999, Giấy chứng nhận kết hôn số 87 quyển số 01/99 do Ủy ban nhân dân phường Thạnh X , quận 12, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/12/1999. Hai vợ chồng có nảy sinh mâu thuận nhưng không đến nỗi trầm trọng, nay với yêu cầu của vợ tôi, tôi không đồng ý vì tôi nhận ra sai lầm, mong vợ con bỏ qua và trở về với gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Vũ Tiến P là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử ; Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Vũ Tiến P vắng mặt không lý do, bà Nguyễn Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông P và bà A.

- *Về yêu cầu của các đương sự*:

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Nguyễn Thị A và ông Vũ Tiến P đăng ký kết hôn vào năm 1999, Giấy chứng nhận kết hôn số 87 quyển số 01/99 do Ủy ban nhân dân phường Thạnh X , Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/12/1999, có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Hoài Trúc Vy và ông Vũ Tiến P là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A yêu cầu ly hôn với ông Vũ Tiến P do vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, một phần do ông P uống rượu nhiều, nhiều lần đưa ông P đi cai nghiện nhưng không thành, hai bên gia đình khuyên nhủ nhưng ông P không nghe. Ông P trình bày hai vợ chồng có nảy sinh mâu thuận nhưng không đến nỗi trầm trọng, không đồng ý vì nhận ra sai lầm, mong vợ con bỏ qua và trở về với gia đình

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của Hội phụ nữ phường Hiệp T xác định mâu thuẫn giữa bà A và ông P : "Bà A và ông P thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P nghiện rượu và thường xuyên bạo hành về tinh thần với bà Anh, thời gian mâu thuẫn đã hơn 11 năm..... bà A và ông P không còn khả năng đoàn tụ"

Từ những tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở để khẳng định mẫu thuẫn vợ chồng giữa bà A và ông P là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó xét thấy yêu cầu của bà Phúc là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: có 01 con chung Vũ Tiến T , sinh ngày 30/9/2000, hiện trẻ đang được bà A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc giáo dục người con chung không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai, trẻ Vũ Tiến T trình bày "Nếu ba mẹ không ở được với nhau, con xin ở với mẹ". Xét thấy, nhằm tạo điều kiện ổn định về tâm sinh lý và sự cần thiết chăm sóc nuôi dưỡng con của người mẹ cùng nguyện vọng của người con. Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Vũ Tiến T cho bà Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Vũ Tiến P theo yêu cầu của bà Anh.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị A phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A được ly hôn đối với ông Vũ Tiến P .

Giấy chứng kết hôn số 87 quyển số 01/99 do Ủy ban nhân dân phường Thạnh X , quận 12, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/12/1999 cấp cho bà Nguyễn Thị A và ông Vũ Tiến P không còn giá trị.

2/ Về con chung: có 01 con chung Vũ Tiến T , sinh ngày 30/9/2000. Giao con chung Vũ Tiến T cho bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Vũ Tiến P .

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Do các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị A phải chịu. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2017/0035669 ngày 06/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Bà Nguyễn Thị A và ông Vũ Tiến P được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
-VKSND Quận 12;
- UBND phường Thạnh X ;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất